

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 07-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Phương;
- Ông Thông Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - LĐ tham gia phiên tòa: Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Thông báo số 36/2025/TB-TA ngày 25/7/2025 v/v thay đổi thời gian xét xử vụ án giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1960 (có mặt).

+ Địa chỉ: số 635 Trần Hưng Đạo, thôn LB, xã HTN, tỉnh LĐ (địa chỉ cũ: khu phố LB, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Minh H, sinh năm 1980 (có mặt).

+ Địa chỉ: Thôn LB, xã HTN, tỉnh LĐ (địa chỉ cũ: khu phố LB, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Kim L trình bày:

Ngày 10/7/2022 bà có cho bà Bùi Thị Minh H - sinh 1980 (địa chỉ cũ: Tổ 2, khu phố LB, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận) vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay là 02 năm. Đến ngày 10/07/2024 là phải trả tiền

gốc. Tuy nhiên, nhiều lần bà yêu cầu bà Bùi Thị Minh H trả số tiền đã vay nhưng bà H không chịu trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Minh H phải trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền gốc và 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm ngàn đồng*) tiền lãi.

- *Bị đơn bà Bùi Thị Minh H trình bày:*

Bà có vay tiền của bà Võ Thị Kim L 01 lần vào ngày 10/7/2022 với số tiền 10.000.000 đồng. Nhưng trên thực tế bà L chỉ giao 7.400.000 đồng cho bà, bà đã trả 400.000 đồng/ngày trong vòng 31 ngày cho bà L, đến nay bà đã trả hết nợ gốc 10.000.000 đồng cho bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà trả 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền gốc và 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm ngàn đồng*) tiền lãi thì bà không đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LD phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L, buộc bà Bùi Thị Minh H có nghĩa vụ trả số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền gốc và 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm ngàn đồng*) tiền lãi cho bà Võ Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Kim L, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà Bùi Thị Minh H có nơi cư trú tại xã HTN, tỉnh LD (trước đây là thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận) nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 11 - LD.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét yêu cầu của bà Võ Thị Kim L yêu cầu bà Bùi Thị Minh H trả cho bà L tổng số tiền đã mượn là 13.900.000 đồng (trong đó 10.000.000 đồng là tiền gốc và 3.900.000 đồng là tiền lãi). Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã giao nộp Hợp đồng vay tiền đề ngày 10/7/2022, trong

đó có ghi rõ người cho mượn tiền là bà Võ Thị Kim L, còn bên mượn tiền là bà Bùi Thị Minh H, số tiền cho mượn là 10.000.000 đồng, lãi suất hàng tháng là 1,5%, thời hạn vay là 02 năm, lãi trả hàng tháng và có chữ ký, họ và tên của các bên. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Bùi Thị Minh H vay của bà Võ Thị Kim L số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm với lãi suất là 1,5%/tháng là có thật.

Bà Bùi Thị Minh H cũng thừa nhận có vay tiền của bà L số tiền là 10.000.000 đồng với lãi suất là 1,5%/tháng và chữ ký và viết họ tên Bùi Thị Kim H trong Hợp đồng vay tiền là của mình.

Hợp đồng vay tiền lập ngày 10/7/2022 được các đương sự thừa nhận, do vậy đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Còn việc nguyên đơn cho rằng bị đơn bà Bùi Thị Minh H chưa trả tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng vay tiền ngày 10/7/2022. Bị đơn bà H lại cho rằng mình đã trả đủ tiền lãi và tiền gốc cho bà Võ Thị Kim L. Để bảo vệ cho quan điểm của mình thì họ phải có nghĩa vụ chứng minh theo Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã đưa ra được bằng chứng là Hợp đồng vay tiền ngày 10/7/2022 có đầy đủ chữ ký và họ tên của người cho vay tiền là bà Võ Thị Kim L, người vay tiền là bà Bùi Thị Minh H. Bị đơn bà Bùi Thị Minh H không đưa ra được chứng cứ, tài liệu gì để chứng minh mình đã trả hết tiền lãi và tiền gốc cho bà Võ Thị Kim L.

Do đó căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L về việc yêu cầu bà Bùi Thị Minh H trả số tiền gốc đã vay là 10.000.000 đồng và 3.900.000 tiền lãi. Tổng cộng là 13.900.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - LĐ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của bà Võ Thị Kim L được chấp nhận nên bà Bùi Thị Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

1. Buộc bà Bùi Thị Minh H có nghĩa vụ trả số tiền 13.900.000 đồng (*Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng*) đồng, trong đó nợ gốc là 10.000.000 đồng và 3.900.000 đồng tiền lãi cho bà Võ Thị Kim L.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/8/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng.

2. Về án phí:

Bà Bùi Thị Minh H phải chịu 695.000 (*Sáu trăm chín mươi năm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2025).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11, tỉnh LD;
- Thi hành án dân sự tỉnh LD;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tân